

Số: /TCBC-SGDĐT

Đồng Nai, ngày 13 tháng 10 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”;

Thực hiện Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn tỉnh trong năm 2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 10 năm 2025.

b) Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp, tỉnh Bình Phước từ năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành

a) Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước đã ban hành Nghị quyết hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động, hỗ trợ giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn khu công nghiệp, như sau:

* Tỉnh Bình Phước: Ban hành Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo (thay thế Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Bình Phước từ năm học 2021-2022 đến năm 2024-2025), trong đó:

- Về phạm vi điều chỉnh: Đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp.

- Mức hỗ trợ:

- + Trẻ em đang học tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định, có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định được hỗ trợ 200.000 đồng/trẻ/tháng.

- + Giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn khu công nghiệp, bảo đảm những điều kiện quy định được hỗ trợ 800.000 đồng/tháng.

- + Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp được hỗ trợ 20.000.000 đồng/lần/cơ sở giáo dục mầm non độc lập để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Tỉnh Đồng Nai: Ban hành Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó:

- Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Mức hỗ trợ:

+ Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định được hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng.

+ Giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn khu công nghiệp, bảo đảm những điều kiện quy định được hỗ trợ 800.000 đồng/tháng.

+ Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định và có quy mô từ 20 trẻ đến 70 trẻ, trong đó có ít nhất 30% trẻ em là con công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Thực hiện các Nghị quyết nêu trên, hàng năm có khoảng 56.293 trẻ em là con công nhân, 2.208 giáo viên và 47 cơ sở mầm non độc lập được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định; tổng kinh phí thực hiện hàng năm là 64,5 tỷ đồng.

b) Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, từ 01/7/2025 sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người.

c) Việc hỗ trợ cho trẻ em mầm non là con em công nhân, giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã được triển khai tốt trong thời gian qua. Tuy nhiên, sau khi thực hiện sắp xếp, hợp nhất tỉnh nếu tiếp tục thực hiện theo các nghị quyết hiện hành hoặc áp dụng một trong hai nghị quyết hiện hành cho địa bàn toàn tỉnh sẽ có những vấn đề khó khăn, gây thắc mắc như: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng chưa đồng nhất; mức hỗ trợ có sự khác nhau và chênh lệch, ... Do vậy, nhằm đảm bảo phạm vi điều chỉnh, mức hỗ trợ thống nhất trong triển khai ở năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh thì việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết và cấp bách.

3.2. Mục đích ban hành

Xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm:

a) Cụ thể hóa mức trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo

viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp và mức hỗ trợ đối với nhóm trẻ tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp, hợp nhất theo chủ trương của Trung ương.

b) Đảm bảo tính pháp lý làm cơ sở để thực hiện chi trả, hỗ trợ cho các đối tượng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp theo chủ trương chung.

c) Phù hợp với khả năng nguồn lực và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

4. Nội dung chủ yếu

a) Bố cục:

Nghị quyết gồm 05 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ.

Điều 3. Kinh phí thực hiện.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

b) Nội dung cơ bản:

- Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định được hỗ trợ như sau:

+ Mức hỗ trợ: 200.000 đồng/trẻ/tháng.

+ Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 09 tháng/năm học; trường hợp học dưới 15 ngày trong 01 tháng thì được tính 1/2 tháng; trường hợp từ 15 ngày trở lên thì tính tròn 01 tháng.

- Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh bảo đảm những điều kiện sau: (i) Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; (ii) Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; (iii) Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có ít nhất 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ như sau:

+ Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/người/tháng.

+ Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học; trường hợp dạy dưới 15 ngày trong 01 tháng thì được tính 1/2 tháng; trường hợp từ 15 ngày trở lên thì tính tròn 01 tháng.

- Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định và có quy mô từ 20 trẻ đến 70 trẻ, trong đó có ít nhất 30% trẻ em là con công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ như sau:

+ Mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần; mức hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Phương án hỗ trợ: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức rà soát, kiểm tra các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ trên địa bàn; phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, đảm bảo việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

+ Phương án kiểm tra việc hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí được hỗ trợ: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức kiểm tra việc hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí đã hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục theo đúng quy định.

Trên đây là Thông cáo báo chí về Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo đến các cơ quan báo, đài, các cơ quan, đơn vị liên quan và toàn thể Nhân dân được biết./.

(Đính kèm Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT, các cơ sở GDNN và các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Trang Thông tin điện tử Sở GDĐT (đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

Trương Thị Kim Huệ